

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRANG THIẾT BỊ NEWTECSPRO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRANG THIẾT BỊ NEWTECSPRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEWTECSPRO EQUIPMENT IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NEWTECSPRO IE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107442875

3. Ngày thành lập: 20/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0439449758

Fax: 0439449758

Email: newtecsprou.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
7.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
8.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
9.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
10.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
11.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
12.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
13.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
14.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
15.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
16.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
17.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

18.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: - Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng gặm nhấm, thuốc diệt cỏ; - Sản xuất các sản phẩm chống mọc mầm, máy điều chỉnh tốc độ phát triển của cây; - Sản xuất chất tẩy uế (cho nông nghiệp và cho các mục đích sử dụng khác).	2021
19.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc công nghệ sinh học; - Sản xuất các sản phẩm sinh học sử dụng làm thuốc (nghiên, tán..).	2100
20.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
21.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
22.	Đúc sắt, thép	2431
23.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
26.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
27.	Sản xuất sợi	1311
28.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
29.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
30.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
31.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
32.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
33.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
34.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
35.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
36.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
37.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
38.	Sản xuất giày dép	1520
39.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
40.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	5021(Chính)
41.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa .	5222
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224

45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;	5229
46.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép.	4669
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
51.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
52.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
53.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
54.	Lập trình máy vi tính	6201
55.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
56.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
57.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt.	3290
58.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
63.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
64.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
65.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
66.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
67.	Tái chế phế liệu	3830
68.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý.	4610
69.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải; - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối; - Bán buôn hàng may mặc; - Bán buôn giày dép.	4641
70.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
71.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
72.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
73.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
75.	Hoạt động quốc phòng Chi tiết: - Sản xuất, sửa chữa, cải tiến, hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự. - Dịch vụ thương mại, đầu tư, chuyển giao công nghệ, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. - Mua sắm, dự trữ, bảo quản vật tư, kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. (Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định).	8422
76.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: - Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác: + Hoạt động của các nhóm, gánh xiếc, hoặc các công ty, ban nhạc, dàn nhạc, + Hoạt động của các nghệ sỹ đơn lẻ như các tác giả, diễn viên, đạo diễn, nhà sản xuất, nhạc sỹ, nhà diễn thuyết, hùng biện hoặc dẫn chương trình, người thiết kế sân khấu và các chủ thầu, v.v...,	9000

77.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
78.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
79.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	6619
80.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820
81.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
82.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
83.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
84.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
85.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ; - Sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao. - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về môi trường.	7490

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VÕ THỊ TUẤN ANH	Số 11 ngõ 268/2 tổ 13 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	012661792	

2	PHẠM SƠN DUƠNG	Nhà D2, ngõ 195, phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	011645353	
---	-------------------	--	---------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VÕ THỊ TUẤN ANH**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *10/11/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012661792*

Ngày cấp: *25/10/2011*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 11 ngõ 268/2 tổ 13 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 11 ngõ 268/2 tổ 13 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội